

Bản án số: 679/2022/HS-PT  
Ngày 15 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hồng.

*Các thẩm phán:* Ông Lê Hoàng Tấn.

Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 380/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Trần T do bị cáo có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2021/HS-ST ngày 04/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

*Bị cáo có kháng cáo:* Trần T, sinh năm: 1955 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Số 14 đường V, khóm 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch S (chết) và bà Trần Thị H; có vợ Nhan Thị L và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1982 và nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Bùi Văn B – Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên TT thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

*Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Thanh C, Nguyễn Trọng N và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh C làm nghề mua bán gỗ, đồ cổ. Do việc làm ăn thô lỗ C được người Campuchia không rõ lai lịch hướng dẫn cách làm giả đồ cổ vật đồng đen, lừa bán cho người khác để chiếm đoạt tiền tiêu xài cá nhân.

C đã rủ và bàn bạc với Trần T và Nguyễn Trọng N tham gia lừa tổ chức bán cổ vật giả cho người khác và phân công: C tạo cổ vật giả bằng cách nấu chì miếng thành lỏng rồi đúc thành khối, quấn kín xung quanh bằng băng keo, lấy vải màu đỏ tự vẽ hoa văn bằng mực đen bọc bên ngoài khối chì và để người mua tin cổ vật có năng lượng, có khả năng phá vỡ thủy tinh và chữa bệnh T đã hơ nóng gương soi rồi cho vào nước lạnh tạo sự rạn nứt trên mặt gương; Nguyễn Trọng N dùng tài khoản facebook của bạn gái tên Trần Thị Bạch T2, địa chỉ ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp để đăng thông tin giới thiệu về cổ vật trên mạng xã hội, khi nào có người liên lạc mua thì N giới thiệu qua T là người đang quản lý cổ vật; T sẽ nói thông tin giả về tính năng, tác dụng của cổ vật và giao dịch với người mua.

Đến khoảng tháng 2 năm 2021 anh Lê Tùng D, địa chỉ khu đô thị mới ĐC, quận H, Thành phố Hà Nội nhìn thấy bài đăng của N với nội dung: Có cổ vật cần bán, kèm hình ảnh trong nhóm Fanpage do Dương lập. Anh D liên lạc với N qua điện thoại, N cho số điện thoại của C để anh D liên hệ trao đổi tìm hiểu thêm thông tin về cổ vật. Khi anh D liên lạc với C, C xưng danh tên Nguyễn Minh T và trao đổi một số thông tin rồi cho số điện thoại của Thành để Dương tiếp tục liên lạc, khi anh D liên lạc với T, T giới thiệu làm nghề bốc thuốc chữa bệnh cho người dân, biết sư thầy khorme có cổ vật bằng đồng phát ra năng lượng, có thể chữa bệnh, sư thầy của chùa quyết định chọn người để trao đổi cổ vật lấy tiền xây dựng nhà táng và một số phòng học cho các sư tại chùa; T yêu cầu anh D gửi thông tin họ tên, ngày tháng năm sinh để nhờ sư thầy xem nếu thích hợp và có tâm đức thì sẽ được nhà chùa giao lại cổ vật. Sau đó T điện thoại cho anh D nói nhà chùa đã đồng ý giao cho anh D cổ vật, anh D phải đến chùa để tổ chức lễ thỉnh trước khi nhận cổ vật và yêu cầu anh D chuẩn bị trước số tiền 500.000.000 đồng, để trao đổi lấy cổ vật và hẹn gặp anh D vào ngày 26/4/2021, nhưng T không cho địa chỉ cụ thể mà dặn anh D khi nào đi thì liên lạc để T chỉ đường.

Ngày 25/4/2021 anh D cùng bạn là Võ Công S, địa chỉ phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An đến gặp anh Nguyễn Văn H, địa chỉ phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để mượn số tiền 500.000.000 đồng. Đến ngày 26/4/2021 anh D liên lạc với T, T kêu anh D xuống tỉnh Trà Vinh. Khi anh D, S và H đến tỉnh Trà Vinh thì anh H vào ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu rút 500.000.000 đồng đưa cho anh D mượn. Sau đó T chỉ đường cho anh D đến chùa HPT thuộc ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long và dặn anh D đi vào chùa một mình. Trước đó, N điều khiển xe mô tô 66V1-622.86 chở C cùng mang theo cục đồng đen giả đến chùa HPT đưa cho T và T vào chùa liên hệ gặp ông Kiên T (pháp danh LTT), nhờ làm lễ cúng nước cho người thân, nên ông Kiên T đồng ý và T đặt cục đồng đen lên bàn thờ trong phòng ông Kiên T. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh D đến chùa gặp T và xin cho anh S cùng đi vào chùa được T đồng ý, khi vào phòng gặp ông Kiên T thì T và Kiên T nói chuyện với nhau bằng tiếng khorme, T nhờ ông Kiên T làm lễ cúng nước cho anh D và anh S, cả hai làm theo sự chỉ dẫn của T, kết thúc lễ T lấy cục đồng đen được bọc vải đỏ bên ngoài trên bàn thờ đưa cho anh D và anh D đưa túi đựng tiền cho T, T nói vải đỏ bọc bên ngoài là lá bùa, về đến nhà mới được mở ra, khi bán được cổ vật phải quay lại chùa để làm tiếp công đức và trả lại lá bùa cho nhà chùa. Sau khi về, T đem số tiền chiếm đoạt được của anh D đưa cho C và N mỗi người 150.000.000 đồng, T giữ 200.000.000 đồng rồi cả ba cùng tháo bỏ sim đã liên lạc với anh D trước đó. Đến ngày 28/4/2021 khi mở kiểm tra cổ

vật anh D phát hiện bên trong chỉ có một hộp nhựa, chứa chất kim loại màu trắng bạc, anh D liên lạc với nhóm của C, T, N nhưng không liên lạc được, nên anh D làm đơn tố giác hành vi trên của C, Th, N.

Tại bản kết luận giám định số 2830/C09B ngày 04/6/2021 của Phân viện KHHS - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: cục chất màu bạc đựng trong một hộp nhựa được niêm phong, gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là chì (Pb), hàm lượng chì 85,17%, đồng (Cu) hàm lượng đồng: 14,73%. Chì là kim loại mềm, nặng, độc hại với con người; Tại bản kết luận giám định số 3287/C09B ngày 28/6/2021 của Phân viện KHHS - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Một hộp hình trụ tròn, thân trụ có quấn băng keo màu đen, nắp nhựa màu tím được niêm phong trong gói mã số PS1A039707, bên ngoài được phủ một lớp sáp thành phần là Polyethylene, thành phần chính bên trong là kim loại chì (Pb). Một khối rắn hình trụ tròn, thân trụ có quấn băng keo màu đen được niêm phong trong gói mã số NS2A035747, bên trong được phủ một lớp sáp thành phần là Polyethylene, thành phần chính bên trong là kim loại chì (Pb). Chì (Pb) không phải là kim loại quý, được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực sản xuất và đời sống.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Tùng D yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 500.000.000 đồng. Bà Hồ Thị H, chị Trần Thị Bạch T2 nộp thay cho bị cáo N số tiền 35.000.000 đồng; chị Trần Thị Kim N là vợ bị cáo C nộp 64.249.000 đồng, chị Trần Thị Cẩm V là con ruột bị cáo T nộp bồi thường thay bị cáo T số tiền 50.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSVL-P1 ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Thanh C, Nguyễn Trọng N, Trần T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 04/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, khoản 1 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần T 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh C, Nguyễn Trọng N; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/5/2022 bị cáo Trần T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với nội dung: Bị cáo đã ăn năn, hối cải và đã thành khẩn khai báo. Hiện nay gia đình bị cáo rất khó khăn phải chăm sóc mẹ già bị bệnh nằm một chỗ không tự chăm sóc bản thân, đồng thời bị cáo phải nuôi người em ruột đang bị bệnh tai biến; bản thân bị cáo bị bệnh, sức khỏe ngày càng suy giảm. Vì vậy xin Quý Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Trần T khai nhận Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng, không oan. Nhưng mức hình phạt 10 năm tù là quá nặng nên xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến về việc thực hiện quy định pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo, đơn kháng cáo của bị cáo Trần T hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật và xử phạt bị cáo 10 năm tù là tương xứng. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Tòa án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã ra tự thú và đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình đồng thời tác động gia đình nộp một phần tiền bồi thường cho bị hại. Do đó đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do bị cáo ra tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần T còn trong thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Trần T cùng với các bị cáo Nguyễn Thanh C, Nguyễn Trọng N chế tạo cổ vật giả bằng cách nấu chì miếng thành lỏng rồi đúc thành khối, quấn kín xung quanh bằng băng keo, lấy vải màu đỏ tự vẽ hoa văn bằng mực đen bọc bên ngoài khối chì, rồi đưa ra thông tin gian dối là cổ vật đem bán cho bị hại Lê Tùng D để chiếm đoạt của bị hại số tiền 500.000.000 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng rất xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo phạm tội có tổ chức với vai trò đồng phạm cùng với bị cáo C, Nghĩa; có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện tác động gia đình nộp tiền để bồi thường cho bị hại đồng thời bị cáo cũng đã tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội có tổ chức theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét mức hình phạt mà Tòa sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định của pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét ý kiến của Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ do bị cáo ra tự thú là chưa đúng với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định trên.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trần T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh C, Nguyễn Trọng N; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần T.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST ngày 04/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long về hình phạt đối với bị cáo Trần T.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

3. Bị cáo Trần T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh C, Nguyễn Trọng N; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án;

về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**